VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7525/VPCP-KSTT V/v cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC liên quan đến doanh nghiệp	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm[1], của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số[2], của Chính phủ[3], Thủ tướng Chính phủ[4], các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến doanh nghiệp, bảo đảm trong năm 2025, 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ. Tuy nhiên, căn cứ trên cơ sở kết quả tổng hợp dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 12 tháng 8 năm 2025, số lượng TTHC cho doanh nghiệp chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại một số Bộ, ngành, địa phương còn cao (*Phụ lục kèm theo*).

Để bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, tiến độ theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

---

[1] Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

[2] Thông báo Kết luận số 39-TB/TGV ngày 09 tháng 8 năm 2025 về cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

[3] Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

[4] Công điện số 69/CĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2025; Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

quan tâm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết liên quan đến doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Đồng chí./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (Tổ giúp việc BCĐTW về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường, Vụ KGVX;
- Lưu: VT, KSTT(2b).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Phạm Mạnh Cường

Phụ lục

DANH MỤC TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC TÍCH HỢP, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

Trên cơ sở rà soát thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đến ngày 12 tháng 8 năm 2025, kết quả thủ tục hành chính đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cụ thể như sau:

TT	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tục hành chính cho doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
		Số TTHC cho doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết	Số TTHC đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Số TTHC còn cần phải tích hợp, cung cấp DVCTT	Tỷ lệ (%) chưa hoàn thành
A.	**BỘ, NGÀNH**				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	11	10	1	9,09
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	260	236	24	9,23
3	Bộ Xây dựng	206	138	68	33,01
4	Bộ Công Thương	147	91	56	38,10
5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	70	37	33	47,14

6	Bộ Tư pháp	25	12	13	52,00
7	Bộ Quốc phòng	86	41	45	52,33
8	Bộ Tài chính	471	181	290	61,57
9	Bộ Ngoại giao	7	2	5	71,43
10	Bộ Công an	165	44	121	73,33
11	Bộ Y tế	106	25	81	76,42
12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	140	22	118	84,29
13	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	189	27	162	85,71
14	Bộ Nội vụ	24	1	23	95,83
B.	**ĐỊA PHƯƠNG**				
1	Tỉnh Quảng Ninh	1218	1210	8	0,66
2	Tỉnh Đồng Nai	1164	1148	16	1,37
3	Tỉnh Hưng Yên	1139	1121	18	1,58
4	Tỉnh Nghệ An	1132	1110	22	1,94
5	Thành phố Cần Thơ	1163	1111	52	4,47
6	Thành phố Huế	1192	1134	58	4,87

7	Tỉnh Tây Ninh	1062	1007	55	5,18
8	Tỉnh Lâm Đồng	1222	1158	64	5,24
9	Tỉnh Bắc Ninh	1144	1074	70	6,12
10	Tỉnh An Giang	1133	1059	74	6,53
11	Tỉnh Quảng Ngãi	1224	1141	83	6,78
12	Tỉnh Ninh Bình	1142	1045	97	8,49
13	Thành phố Hà Nội	1114	1008	106	9,52
14	Tỉnh Thái Nguyên	1147	1029	118	10,29
15	Tỉnh Thanh Hóa	1234	1105	129	10,45
16	Thành phố Đà Nẵng	1198	1070	128	10,68
17	Tỉnh Gia Lai	1161	1021	140	12,06
18	Tỉnh Sơn La	1093	948	145	13,27
19	Tỉnh Phú Thọ	1092	946	146	13,37
20	Tỉnh Hà Tĩnh	1226	1059	167	13,62
21	Tỉnh Lào Cai	1166	988	178	15,27
22	Tỉnh Đồng Tháp	1086	919	167	15,38

23	Tỉnh Lạng Sơn	1073	906	167	15,56
24	Tỉnh Cà Mau	1179	962	217	18,41
25	Tỉnh Đắk Lắk	1155	942	213	18,44
26	Thành phố Hải Phòng	1236	998	238	19,26
27	Tỉnh Tuyên Quang	1138	896	242	21,27
28	Tỉnh Vĩnh Long	1155	894	261	22,60
29	Tỉnh Cao Bằng	1083	801	282	26,04
30	Thành phố Hồ Chí Minh	1223	841	382	31,23
31	Tỉnh Khánh Hòa	1135	757	378	33,30
32	Tỉnh Điện Biên	1102	683	419	38,02
33	Tỉnh Quảng Trị	1185	631	554	46,75
34	Tỉnh Lai Châu	1144	169	975	85,23